

BẢN TIN **ĐỀ ÁN 1816**

Đề án 1816: Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

Lưu hành nội bộ



Hợp nhất, phát huy tính ưu việt của Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh

Giảm quá tải để “chia lửa” với bệnh viện tuyến trên

Những tín hiệu vui trong công tác khám chữa bệnh



Chỉ đạo nội dung**PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên**

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng

Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Văn Tác, Vụ trưởng

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm nội dung**BS.CKI. Đặng Quốc Việt**

Giám đốc Trung tâm TTGDSK Trung ương

Ban biên tập**Trưởng ban****BS.CKI. Đặng Quốc Việt**

Giám đốc Trung tâm TTGDSK Trung ương

Phó Trưởng ban**TS. Trần Đức Long**

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế

Thư ký**CN. Hà Văn Nga**

Trung tâm TTGDSK TW

Ủy viên**ThS. DS. Cao Hưng Thái**

Phó Cục trưởng Cục QLKCB- Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Xuân Chiến, Vụ TCCB, Bộ Y tế

Nhà báo Ngô Anh Văn, Báo SK&ĐS

ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến Cục QLKCB, Bộ Y tế**CN. Nguyễn Hoài Phương**, Trung tâm TTGDSK TW**CN. Quỳnh Thùy Linh** Trung tâm TTGDSK TW**CN. Phạm Thị Trà Giang**, Trung tâm TTGDSK TW**Trị sự****ThS. Dương Quang Tùng**, Trung tâm TTGDSK TW**Thiết kế****HS. Nguyễn Huyền Trang**, Trung tâm TTGDSK TW**Cơ quan chủ quản báo chí:**

Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương

Địa chỉ: 366 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04)37623673/ (04)37627493

Fax: (04) 38329241

Website: www.t5g.org.vn

Địa chỉ email: tcnangcaosuckhoe@gmail.com

In 3.000 bản, khổ 19X 27cm tại Công ty CPTM Bách Khuê.

Giấy phép số 11/GP-XBBT ngày 08/02/2012.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2012.

TRONG SỐ NÀY

- Hợp nhất, phát huy tính ưu việt của Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh 1
- Giảm quá tải để “chia lửa” với bệnh viện tuyến trên 4
- Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên góp phần nâng cao sự tin tưởng của người dân 8
- Phẫu thuật tim hở thành công nhờ Đề án 1816 10
- Biết chăm sóc sức khỏe nhờ thầy thuốc tư vấn 12
- Y tế Cần Giờ và những bước “đột phá” mới 14
- Đã đến gần dân hơn 16
- Những tín hiệu vui trong công tác khám chữa bệnh 18
- Ngành Y tế Vĩnh Phúc từng bước tạo lập niềm tin của người bệnh 20
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long giảm 30% bệnh nhân chuyển tuyến 22
- Hơn 300 gia đình nghèo của xã Cán Chu Phìn được khám, cấp thuốc miễn phí và tặng quà 24
- Đề án 1816 góp phần phát huy được hiệu quả đầu tư cho y tế cơ sở 25
- Bệnh viện Kiến An triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới 26
- Sự kiện Nhận định 28

Ca phẫu thuật cho bệnh nhân nhi mắc bệnh tim tại Bệnh viện Hữu
Nghệ Đa khoa tỉnh Nghệ An

Ảnh: Từ Thành

Trung tâm Truyền thông GDSK Nghệ An

Hợp nhất, phát huy tính ưu việt của Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh

THÙY LINH

Nhiều giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân và giảm quá tải bệnh viện đã được triển khai thực hiện. Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh bước đầu đã phát huy hiệu quả.



Đã góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và giảm quá tải bệnh viện

Hai đến ba người bệnh chung một giường; công suất giường bệnh lên tới 120-260%, đặc biệt là tại các khoa ung bướu, tim mạch, sản, nhi, ngoại chấn thương... ở các bệnh viện Trung ương và 2 thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Năng lực các bệnh viện tuyến dưới chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc người bệnh do thiếu cán bộ chuyên khoa, thiếu trang thiết bị vật tư kỹ thuật chuyên sâu. Số lượng

nhân lực y tế cho lĩnh vực khám chữa bệnh thiếu so với định mức biên chế và nhu cầu thực tế. Số bác sỹ trong cả nước đạt 6,59 bác sỹ/1 vạn dân, thấp so với nhiều nước trong khu vực. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tuyến dưới còn hạn chế do cán bộ có tay nghề cao thường tập trung chủ yếu ở thành thị, vùng kinh tế, xã hội phát triển. Đa số cán bộ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn làm việc trong môi trường thiếu trang thiết bị, máy móc lạc hậu, không có thầy hướng dẫn, không có điều

kiện tiếp cận với các phương pháp chẩn đoán, điều trị tiên tiến... Trong khi đó, nhu cầu chính đáng của người bệnh, đòi hỏi và mong muốn được chăm sóc sức khỏe với chất lượng cao nhất.

Khắc phục tình trạng trên, trong nhiều năm qua, Bộ Y tế đã thực hiện nhiều giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân và giảm quá tải bệnh viện. Đề án Bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816 là những giải pháp đã được chứng minh có hiệu quả, bước đầu đạt mục tiêu đề ra. PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến nhấn mạnh, việc triển khai Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh đã thực sự góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện. Tất cả đều hướng đến mục tiêu chung là vì cộng đồng xã hội, không vì lợi ích nhỏ hẹp của riêng bất cứ bệnh viện nào.

Đề án Bệnh viện vệ tinh được thực hiện từ năm 2005 đến nay tại một số bệnh viện khu vực miền Bắc do Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Bạch Mai đảm nhận. Đến nay, Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Bạch Mai đã xây dựng được 14 bệnh viện vệ tinh. Bệnh viện Việt Đức đã đào tạo được 46 phẫu thuật viên, 12 bác sỹ gây mê hồi sức, 40 điều dưỡng ngoại khoa, 23 y tá phụ gây mê và 25 y tá phòng mổ cho 6 bệnh viện vệ tinh. Cung cấp trang thiết bị cho các phòng mổ, củng cố, phát triển được 6 khoa ngoại tại 6 bệnh viện vệ tinh. Kết quả, tỷ lệ bệnh nhân đến khám, điều trị, đặc biệt là bệnh nhân phẫu thuật tại 6 bệnh viện vệ tinh tăng dần qua các năm, giảm tỷ lệ chuyển tuyến rõ rệt. Bệnh viện Bạch Mai đã chuyển giao 46 kỹ thuật, xây dựng, hoàn thiện chuẩn hóa 49 chương trình đào tạo, tổ chức được 121 khóa đào tạo nâng cao năng lực cho 5.496 học viên của các bệnh viện vệ tinh và tuyến dưới... Đề án

cũng đã cung cấp các hệ thống, dụng cụ phẫu thuật nội soi, thần kinh, chấn thương, mạch máu hiện đại và đồng bộ cho các bệnh viện vệ tinh. Mỗi bệnh viện vệ tinh về cơ bản được đầu tư gần 14 tỷ đồng tiền trang thiết bị hiện đại với chất lượng cao. Đồng thời, xây dựng hệ thống kết nối trực tuyến giữa Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai và các bệnh viện vệ tinh để phục vụ hoạt động chuyên môn, hội chẩn, thông tin tình hình chuyển tuyến, trao đổi, đào tạo...

Đề án 1816 được thực hiện trên phạm vi cả nước với hoạt động chủ yếu là đào tạo, chuyển giao kỹ thuật tại chỗ, hỗ trợ nhân lực cho các bệnh viện tuyến dưới. Theo thống kê báo cáo của các đơn vị, đã có 11.068 lượt cán bộ thuộc 72 bệnh viện được cử đi luân phiên, trong đó bệnh viện trung ương là 3.945 lượt cán bộ. Có 6.676 kỹ thuật thuộc 29 chuyên ngành đã được chuyển giao cho tuyến tỉnh. Sau tiếp nhận chuyển giao, hầu hết các kỹ thuật sau chuyển giao tuyến dưới đã thực hiện tốt với 90% các kỹ thuật tuyến dưới tự thực hiện được. Các cán bộ luân phiên đã tổ chức 3.443 lớp tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn tay nghề cao cho 78.550 cán bộ tuyến dưới; khám và điều trị cho hơn 1,1 triệu lượt người bệnh, trực tiếp thực hiện hơn 23.300 ca phẫu thuật, góp phần làm giảm tỷ lệ chuyển tuyến không phù hợp của các bệnh viện tuyến dưới. Tại địa phương, 269 bệnh viện tỉnh cử 2.915 lượt cán bộ luân phiên hỗ trợ 360 bệnh viện huyện, tổ chức 607 lớp tập huấn cho 12.066 lượt học viên, chuyển giao 1.702 kỹ thuật, khám chữa bệnh cho 212.106 lượt người bệnh, trực tiếp phẫu thuật 5.765 ca. 305 bệnh viện huyện cử 4.434 lượt cán bộ luân phiên xuống hỗ trợ 2.116 trạm y tế xã, khám chữa bệnh cho hơn 4 triệu lượt người bệnh.

Hợp nhất để tập trung phát huy tính ưu việt của mỗi Đề án

Đề án bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816 tuy bước đầu đã phát huy hiệu quả nhưng vẫn còn tồn tại một số bất cập cần khắc phục. TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh thừa nhận, do bước đầu thực hiện nên phạm vi bao phủ của Đề án bệnh viện vệ tinh hẹp, số lượng vệ tinh ít, gói gọn trong một số chuyên ngành ngoại, nội, cận lâm sàng. Và có tình trạng đối phó trong quá trình thực hiện Đề án 1816 cũng như các bệnh viện tuyến trên khảo sát không kỹ nhu cầu tuyến dưới, cử cán bộ đi luân phiên không phù hợp, hiệu quả thấp. Quy định bắt buộc thời gian 3 tháng/một cán bộ/một lần đi luân phiên chưa phù hợp với nhu cầu chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; trang thiết bị, nhân lực ở các bệnh viện tuyến dưới, đặc biệt là tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa hạn chế, do đó khó thực hiện chuyển giao kỹ thuật.

Trong thời gian tới, Bộ Y tế xác định sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh trên toàn quốc, tập trung xây dựng các đề án bệnh viện vệ tinh đối với các chuyên khoa quá tải trầm trọng ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh như ung bướu, tim mạch, nhi, sản, ngoại chấn thương... Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 1816 nhưng điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn và lồng ghép với nội dung của Đề án Bệnh viện vệ tinh, với công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo theo Đề án 47, Đề án 930.

Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến đề nghị hợp nhất Đề án 1816 và Đề án bệnh viện vệ tinh để có thể tập trung kinh phí, nguồn lực đẩy mạnh thực hiện giảm tải bệnh viện vì hai đề án cùng chung một mục tiêu là giảm tải cho bệnh viện tuyến trên và nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho tuyến dưới. Tên đề án sắp

tới có thể là “Tăng cường năng lực cho y tế tuyến dưới, góp phần giảm tải bệnh viện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh”. Với mục tiêu tổng quát tăng cường năng lực cho tuyến dưới về khám chữa bệnh, gồm đào tạo cán bộ, hỗ trợ một phần cơ sở vật chất, chuyển giao các kỹ thuật công nghệ, góp phần giảm tải bệnh viện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân có khả năng tiếp cận. Hai mục tiêu cụ thể chính là nội dung của Đề án 1816 và Đề án bệnh viện vệ tinh, trong đó, hình thành mạng lưới bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến trung ương, tập trung vào các chuyên khoa: nội, ngoại khoa, tim mạch, ung bướu, sản nhi (giai đoạn 2012 – 2016: bệnh viện tỉnh là vệ tinh của bệnh viện trung ương; giai đoạn sau 2016: tiến tới bệnh viện huyện là vệ tinh của bệnh viện tỉnh) và đào tạo, chuyển giao công nghệ cho tuyến dưới.

Bộ trưởng nhấn mạnh, các bệnh viện đã là vệ tinh thì năng lực khám chữa bệnh phải được nâng cao, giảm chuyển tuyến. Nếu không làm được, lỗi thuộc về hai bệnh viện. Việc chuyển giao công nghệ cần thống nhất giữa cung và cầu, có các hợp đồng cụ thể giữa hai bên, có khảo sát kỹ thực trạng...

Đề án bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816 là một trong những nội dung nhằm giảm tải bệnh viện. Hy vọng, với việc hợp nhất và ra đời Đề án này cùng với Đề án bác sỹ gia đình, Đề án nâng cao toàn diện chất lượng bệnh viện, đặt biệt là Đề án giảm quá tải bệnh viện (sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 6/2012), hệ thống khám chữa bệnh sẽ không ngừng phát triển, tình trạng hai đến ba người bệnh chung một giường sẽ không còn là vấn đề nổi cộm ■

Gia nhập và đầu tư “chìa lửa” vào bệnh viện tuyến trên



TS. Nguyễn Khắc Hiền

Được sự quan tâm của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, ngành Y tế Hà Nội đã và đang chuẩn bị nguồn lực để phát triển nhanh, phát triển vững chắc xứng đáng với tầm vóc của Thủ đô hơn 1.000 tuổi. Chúng tôi đã phỏng vấn TS. Nguyễn Khắc Hiền, Thành ủy viên, Giám đốc Sở Y tế Hà Nội xung quanh vấn đề này.

PV: Theo quy hoạch vừa được HĐND thành phố thông qua, Hà Nội dự kiến dành kinh phí khoảng 6.970 tỷ đồng để nâng cấp 15 bệnh viện, mở rộng và nâng cấp 4 bệnh viện, cộng với đó là sẽ xây mới tiếp 10 bệnh viện, với tổng số giường bệnh là 3.850 giường. Được biết, ngành Y tế Hà Nội được tham gia xây dựng bản quy hoạch này, ông có thể cho biết căn cứ vào đâu để Y tế Hà Nội mạnh dạn đề xuất như vậy? Liệu chỉ tiêu xây dựng 10 bệnh viện trong giai đoạn 2011-2015 có khả thi không và giải pháp cụ thể để thực hiện chỉ tiêu này là gì?

TS. Nguyễn Khắc Hiền: Thực hiện Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 23/3/2009 của UBND Thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, ngành Y tế Hà Nội đã xây dựng “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Ngày 26/4/2012, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống y tế thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Hiện nay, ngành Y tế Hà Nội đang gấp rút hoàn thiện theo ý kiến góp ý của HĐND Thành phố và trình

UBND Thành phố phê duyệt. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XV Đảng bộ Thành phố Hà Nội ngày 28/10/2010; Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Phấn đấu đến năm 2015 đạt tỷ lệ 20 giường bệnh/10.000 dân (tính cả bệnh viện tuyến trung ương là 34 - 35 giường bệnh/10.000 dân) và khoảng 25 giường bệnh/10.000 dân năm 2020 (tính cả bệnh viện tuyến trung ương là 41 - 42 giường bệnh/10.000 dân). Do vậy, đến năm 2020 với dân số khoảng 8 triệu dân, Hà Nội cần khoảng 20.000 giường bệnh, trong đó: số giường bệnh công lập 16.400 giường bệnh; số giường bệnh tư nhân cần khoảng 4.000 đến 6.000 giường bệnh. Để có 16.400 giường bệnh công lập cần phải nâng cấp 14 dự án bệnh viện; mở rộng và nâng cấp 6 bệnh viện đa khoa (gồm Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì, Quốc Oai, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Vân Đình và Mỹ Đức) và xây dựng mới 25 bệnh viện, trong đó: 5 bệnh viện là di chuyển cơ sở mới và 20 bệnh viện xây mới.

PV: Ông có thể nói rõ hơn cụ thể từng dự án?

TS. Nguyễn Khắc Hiền: Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm đã hoàn thành phần xây dựng, đang triển khai đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2012. Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh, miền núi Ba Vì và Bệnh viện Nhi Hà Nội, UBND Thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang lập dự án đầu tư, dự kiến khởi công vào cuối năm 2012 và đầu năm 2013. Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn cơ sở 2 là công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2011 -2015, UBND Thành phố đã đồng ý chủ trương về

vị trí đất, ngành Y tế trình UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 5 năm 2012, phấn đấu khởi công vào năm 2013. Bệnh viện Truyền nhiễm Hà Nội là dự án cấp bách được xây mới để di chuyển các cơ sở truyền nhiễm nặng ra ngoại đô theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và HĐND Thành phố. Xây mới cơ sở 2 Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông theo chỉ đạo của Trung ương vì hiện tại diện tích cơ sở hiện nay rất chật (1.750m²)...

Về nguồn vốn, giai đoạn 2011 - 2015 nhu cầu khoảng 21.340 tỷ đồng, trong đó nguồn ngân sách là 13.524 tỷ đồng.

PV: Dù thế nào đó vẫn là ở thì tương lai, ông có thể nói về việc “chia lửa” giảm tải của y tế Hà Nội với bệnh viện tuyến trên?

TS. Nguyễn Khắc Hiền: Hiện nay, hệ thống khám chữa bệnh của Hà Nội bao gồm: Bệnh viện công lập có 41 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, trong đó 11 bệnh viện đa khoa thành phố (4 bệnh viện hạng I), 12 bệnh viện đa khoa huyện, 18 bệnh viện chuyên khoa (3 bệnh viện hạng I), với 8.545 giường bệnh; Khối ngoài công lập : 26 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa hầu hết qui mô nhỏ tổng 928 giường bệnh. Năm 2011: 14 giường bệnh/vạn dân (bao gồm cả giường bệnh công lập và ngoài công lập). Hệ thống khám chữa bệnh của trung ương, quân đội và các bộ ngành: 56 bệnh viện và các cơ sở nghiên cứu với 12.690 giường bệnh, tiếp nhận 25-30% bệnh nhân của Hà Nội.

Công suất sử dụng giường bệnh quá tải chủ yếu của các bệnh viện chuyên khoa thành phố (trên 120%). Các bệnh viện huyện tuy có quá tải so với giường kế hoạch nhưng việc bổ sung các giường thực kê đã góp phần giảm thực trạng quá tải

(trên 100%).

Về nguyên nhân quá tải, chúng tôi nhận thấy, hệ thống khám chữa bệnh tuyến dưới chưa đáp ứng nhu cầu của người dân; số giường bệnh tăng thấp (mới đạt 14 giường/10.000 dân) so với sự gia tăng dân số của thành phố và sự gia tăng số lượt người bệnh điều trị nội trú; một số bệnh viện cơ sở hạ tầng đã xuống cấp chưa được đầu tư xây dựng, diện tích chật hẹp, không đủ theo quy định; nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng tăng cao; tỷ lệ bệnh nhân ngoại tỉnh khám chữa bệnh ở các bệnh viện ở Hà Nội dao động trong khoảng 7-10% tổng số lượt người khám bệnh (như vậy, hàng năm có khoảng vài trăm ngàn lượt người từ các địa phương đổ vào nội thành Hà Nội để khám chữa bệnh. Đây cũng là một lý do khiến cho tình trạng quá tải ở các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội ngày càng trở nên trầm trọng hơn và ảnh hưởng đến chất lượng điều trị, vệ sinh môi trường và góp phần làm tăng dân số cơ học cho khu vực nội thành của Thủ đô); cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ y tế nhất là tuyến cơ sở còn mỏng chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân; đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao còn thiếu...

Ngành Y tế Hà Nội đang xây dựng Đề án giảm quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện công lập của Hà Nội trình UBND Thành phố phê duyệt.

Trước mắt, chúng tôi đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai một số giải pháp chống quá tải: tăng cường bổ sung giường bệnh các tuyến đặc biệt các bệnh viện tuyến thành phố; bố trí đủ giường bệnh điều trị nội trú theo kế hoạch và khuyến khích mở rộng giường thực kê, giường bệnh xã hội hóa đảm bảo yêu cầu điều trị,

chăm sóc người bệnh; bố trí, sắp xếp lại nơi làm việc hợp lý; thực hiện cải cách hành chính tại nơi tiếp đón bệnh nhân; áp dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh cho bệnh nhân; khuyến khích các bệnh viện tư nhân phát triển; triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế về xã; khuyến khích phát triển mô hình bệnh viện ban ngày, mô hình Bác sỹ gia đình; mô hình chăm sóc tại nhà, mô hình Bệnh viện vệ tinh, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, luân phiên cán bộ từ tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới; đẩy mạnh công tác xây dựng và duy trì chuẩn quốc gia về y tế cơ sở...

Còn giải pháp lâu dài, triển khai xây dựng mới một số bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (Bệnh viện Phục hồi chức năng; bệnh viện 1.000 giường tại Mê Linh; Bệnh viện Nhi Hà Nội tại Từ Liêm...) theo quy hoạch; xây dựng và triển khai Đề án phát triển các kỹ thuật mũi nhọn thu hút bệnh nhân giảm tải cho tuyến trên...

PV: *Hiện nay, y tế xã, phường của Hà Nội được đầu tư mạnh mẽ, cơ sở vật chất khang trang nhưng còn rất ít bệnh nhân. Giải pháp của Hà Nội để giải quyết bất cập này như thế nào, thưa ông?*

TS. Nguyễn Khắc Hiền: Với hệ thống cơ sở y tế khá hoàn chỉnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế có ưu thế hơn so với các vùng và địa phương khác trên cả nước nên Hà Nội có nhiều thuận lợi trong đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mặt khác, trên địa bàn Hà Nội còn có hệ thống cơ sở y tế Trung ương và các ngành khác nên nhân dân thủ đô có ưu thế vượt trội trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe của hệ thống y tế từ trung ương đến cơ sở. Số liệu thống kê cho thấy hệ thống y tế Hà Nội đều vượt các chỉ

tiêu khám chữa bệnh, đặc biệt là chỉ tiêu về công suất sử dụng giường bệnh, điều trị nội trú... Công suất sử dụng giường bệnh của các bệnh viện Trung ương và bệnh viện Hà Nội hàng năm đều vượt trên 100% đã làm cho các bệnh viện này đều trong tình trạng quá tải trầm trọng.

Tuy vậy, hiện nay có sự mất cân đối trong việc sử dụng giường bệnh ở các tuyến y tế ở Hà Nội. Trong khi công suất sử dụng giường bệnh của một số bệnh viện chuyên khoa như ngoại, phụ sản, nhi, ung thư... thường đạt tới 120-130% thì các bệnh viện tuyến huyện công suất sử dụng giường bệnh cũng đạt trên 100%. Cùng với điều kiện cơ sở vật chất hiện có còn hạn chế, tình trạng quá tải của hệ thống cơ sở y tế, đặc biệt là tuyến trung ương và thành phố ở Hà Nội đã làm cho chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng cao của nhân dân. Chất lượng khám bệnh, điều trị, chăm sóc và phục vụ người bệnh ở các bệnh viện công lập tuyến thành phố và huyện được nâng cao do được Nhà nước đầu tư các trang thiết bị hiện đại phục vụ chẩn đoán, điều trị. Bên cạnh đó, các cơ sở y tế này đã chủ động nâng cấp sửa chữa cơ sở khám chữa bệnh khang trang hơn và ứng dụng dịch vụ trình độ cao trong phục vụ người bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh và điều trị tại tuyến xã/phường/thị trấn cũng được nâng lên rõ rệt. Số lượng người bệnh đến khám bệnh tại các trạm y tế xã/phường/thị trấn tăng.

Trên thực tế, các trạm y tế chủ yếu thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu và triển khai các chương trình y tế như chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng mở rộng, phòng chống lao, sốt xuất huyết... Bên

cạnh đó nhu cầu khám chữa bệnh với chất lượng cao và đa dạng của người dân tăng cùng với khả năng chi trả của họ cao hơn trước; tâm lý của người dân không tin tưởng vào công tác khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở đã tạo nên sức ép và tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến thành phố và tuyến trung ương trên địa bàn Hà Nội.

Hiện nay, theo quy hoạch, giai đoạn 2011-2015 đã và sẽ triển khai các dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trung tâm y tế, phòng khám đa khoa trên địa bàn với tổng kinh phí 300 tỉ đồng và dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị các trạm y tế xã/phường/thị trấn đạt Chuẩn quốc gia y tế xã (theo chuẩn mới của Bộ Y tế) với kinh phí dự kiến khoảng 1.000 tỉ đồng. Đồng thời với đó là phải có chính sách thu hút bác sỹ về y tế xã, phường công tác. Giao chỉ tiêu cho các bệnh viện tuyến thành phố tăng cường về cơ sở, nâng cao tay nghề cho cán bộ y tế, có như vậy tạo dựng niềm tin của nhân dân với y tế xã, phường.

PV: Cảm ơn ông

Ngô Anh Tuệ (thực hiện)



BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN GÓP PHẦN NÂNG CAO SỰ TIN TƯỞNG CỦA NGƯỜI DÂN

**ĐÀM THỊ QUỲNH,
PHẠM THỊ NINH**

Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên

Tiếp tục thực hiện Đề án 1816, trong năm 2012, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã tổ chức ra quân đợt 1 tại 04 đơn vị tuyến dưới là Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa huyện Võ Nhai (Thái Nguyên), Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới (Bắc Kạn) và Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông (Bắc Kạn). Cán bộ luân phiên đã tổ chức chuyển giao các kỹ thuật như chụp và đọc phim CT; điều trị và quản lý đái tháo đường - tăng huyết áp; điều trị bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn; sử dụng Monitoring sản khoa, cấp cứu sản phụ khoa; nội soi tai - mũi - họng.

Kết quả bước đầu đạt được sau đợt ra quân đợt 1 năm 2012 tại các đơn vị tuyến dưới đều rất tốt. Tại Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, sau khi được các bác sỹ luân phiên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên tận tình giúp đỡ, chuyển giao chuyên môn, kỹ thuật, các y, bác sỹ tại Trung tâm đã thành thạo hơn trong việc cấp cứu sản phụ khoa. Cùng với những hỗ trợ cho Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới về Nhi khoa giai đoạn 2011-2012, hiện nay Trung tâm đã triển khai xây dựng đơn nguyên sơ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Tại Trung tâm Y tế Bạch Thông, cán bộ luân phiên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã trực tiếp hướng dẫn vận hành và sử dụng máy nội soi tai - mũi - họng và đào tạo chuyển giao kỹ thuật nội soi tai - mũi - họng cho bác sỹ của Trung tâm. Cán bộ luân phiên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã phối hợp tổ chức triển khai quản lý, điều trị ngoại trú đái tháo đường và tăng huyết áp cho cán bộ Bệnh viện Đa khoa huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay,

Bệnh viện Võ Nhai đã quản lý được trên 300 số ngoại trú đái tháo đường và tăng huyết áp. Việc hỗ trợ tổ chức triển khai phòng khám ngoại trú đái tháo đường và tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa huyện Võ Nhai nói riêng và các Bệnh viện khác trong và ngoài tỉnh nói chung đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được chữa bệnh ngay tại địa phương mà không phải chuyển lên tuyến trên. Cùng với các hoạt động hỗ trợ về chuyên môn, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Nguyên cũng đã phối hợp tổ chức 5 buổi tập huấn chuyên đề và chuyển giao kỹ thuật tại các đơn vị với trên 200 lượt học viên.

Bước sang quý II, trên cơ sở kế hoạch năm đã đề ra, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên tiếp tục tổ chức khảo sát để cử cán bộ xuống hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Dự kiến trong quý II, Bệnh viện sẽ tăng cường cử 6 bác sỹ luân phiên về các đơn vị cơ sở. Giống như các kế hoạch luân phiên đã thực hiện, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Nguyên không chỉ hỗ trợ các đơn vị trong tỉnh mà còn hỗ trợ các đơn vị vùng sâu, vùng xa thuộc các tỉnh khác như Lạng Sơn, Cao Bằng khi có đề nghị trợ giúp chuyên môn. Các kỹ thuật chuyên môn phức tạp hơn cũng sẽ được hướng dẫn và chuyển giao cho tuyến dưới như lấy máu tụ nội sọ, chụp UIV, gây tê đám rối thần kinh cánh tay, gây mê trên bệnh nhân tăng huyết áp, gây mê trên bệnh nhân thiếu năng vành...

Ngoài ra, Bệnh viện cũng sẽ hỗ trợ để thành lập đơn nguyên vật lý trị liệu

cho Trung tâm Y tế huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với các kỹ thuật như kéo giãn cột sống, sóng ngắn, hồng ngoại, đắp paraffin, xoa bóp. Bệnh viện sẽ hỗ trợ triển khai phòng khám ngoại trú tiểu đường tại Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, mở 2 lớp điện tim cho các nhân viên y tế tại Chợ Mới và Bạch Thông...

Những thành công trong công tác thực hiện Đề án 1816 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã góp phần nâng cao sự tin tưởng của người dân địa phương về năng lực chuyên môn cũng như khả năng đáp ứng về kỹ thuật của y tế địa phương. Với chức năng, nhiệm vụ là Bệnh viện hạng I đóng trên địa bàn tỉnh, tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Bệnh viện luôn trăn trở để thực hiện Đề án 1816 một cách có hiệu quả nhất nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chuyển giao công nghệ, đào tạo kỹ năng nghề cho tuyến dưới, qua đó giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên ■





PGS. TS Nguyễn Viết Tiến cùng lãnh đạo tỉnh, ngành Y tế tỉnh Nghệ An chụp ảnh kỷ niệm cùng ekip phẫu thuật thành công ca mổ tim ngày 16/5/2012

Phẫu thuật tim hở thành công nhờ Đề án 1816

TỪ THÀNH

Trung tâm Truyền thông GDSK Nghệ An

Thực hiện Đề án 1816 và chương trình chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật tim hở cho tỉnh Nghệ An, Bệnh viện Tim Hà Nội cùng với Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã tiến hành thành công 4 ca phẫu thuật tim hở đầu tiên. Đây là bước tiến dài của một bệnh viện tuyến tỉnh cũng như ngành Y tế Nghệ An trong việc áp dụng các kỹ thuật cao vào điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng tới việc xây dựng Nghệ An trở thành Trung tâm Y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ.

Ca phẫu thuật tim hở đầu tiên được tiến hành vào lúc 9 giờ ngày 16/5/2012, bệnh nhân là em Trần Thị Phúc, 9 tuổi, ở xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương. Em Phúc bị bệnh thông liên nhĩ lỗ thứ phát - một trong những dạng của dị tật tim bẩm sinh, được chỉ định mổ để vá lỗ thông. Ca phẫu thuật kéo dài 2 tiếng. Với sự hướng dẫn chuyển giao công nghệ của các bác sỹ Bệnh viện Tim Hà Nội, ekip phẫu thuật của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã thực hiện thành công. Ngay sau khi bệnh nhân hồi tỉnh, Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Viết

Tiến (trong khuôn khổ chuyển công tác tại Nghệ An của Thứ trưởng) và lãnh đạo tỉnh Nghệ An đã đến chúc mừng kíp phẫu thuật và thăm tình hình sức khỏe của bệnh nhi vừa được phẫu thuật.

Việc thực hiện phẫu thuật tim hở tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An là bước đột phá quan trọng trong việc tiếp thu, ứng dụng chuyên môn kỹ thuật cao, làm tăng cơ hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho những trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, tăng cơ hội làm mẹ cho những phụ nữ mắc bệnh tim. Tính đến ngày 19/5/2012, Bệnh viện đã tiến hành phẫu thuật thành công 4 ca, trong đó, bệnh nhân nhi nhỏ nhất là 11 tháng tuổi, nặng 8kg, nhiều nhất là 9 tuổi.

Bác sỹ Nguyễn Danh Linh, Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, cho biết: Phẫu thuật tim hở đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, tất cả các yếu tố khác liên quan đến ca mổ đều phải thực sự chính xác, nếu không mức độ nguy hiểm đến tính mạng người bệnh sẽ rất cao. Bệnh viện đã có 4 năm chuẩn bị để tiếp cận thực hiện phẫu thuật tim hở. Bệnh viện không chỉ đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua các dự án đào tạo nhân lực, còn tích cực đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất... Với sự giúp đỡ chuyển giao kỹ thuật của Bệnh viện Tim Hà Nội, đến nay Bệnh viện Đa khoa Nghệ An hội đủ điều kiện để tiến hành phẫu thuật tim hở, điều trị các bệnh như: thông liên nhĩ, thông liên thất hoặc thay van tim.

Được biết, hầu hết các gia đình có con bị dị tật tim bẩm sinh được chỉ định phẫu thuật đều nằm trong diện hết sức khó khăn. Cả 6 trường hợp trẻ em bị dị tật tim bẩm sinh đã và sẽ được phẫu thuật đợt này đã được Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh Nghệ An tài trợ toàn bộ chi phí thông qua nguồn kêu gọi tài trợ.

Chị Nguyễn Thị Vân ở Thanh Hưng, Thanh Chương - mẹ của cháu Nguyễn Hữu Linh, 6 tuổi, chuẩn bị được phẫu thuật, chia sẻ: “Cháu được phát hiện bị bệnh tim lúc 8 tháng tuổi, gia đình đã nhiều lần đưa cháu ra Hà Nội khám và theo dõi, mỗi lần đi như thế rất tốn kém, cả ăn và ở cũng hết khoảng 3-5 triệu đồng. Đợt này được Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh đứng ra lo toàn bộ chi phí giúp cháu, gia đình mừng vô cùng, bởi tổng chi phí 48 triệu đồng (trong đó bảo hiểm đã trả 16 triệu đồng) là số tiền vượt quá khả năng của gia đình”.

Bác sỹ Nguyễn Đức Vương, Phó phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An - phụ trách việc chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật tim hở lần này, cho biết: “Đợt mổ này, Bệnh viện mổ cho 6 cháu, đợt 2 dự kiến sẽ tiến hành vào đầu tháng 6 và đợt 3 là đầu tháng 9. Hiện nay, các y, bác sỹ của Bệnh viện đang trực tiếp khám sàng lọc cho 6.000 học sinh ở 3 huyện Thanh Chương, Nghi Lộc và Nam Đàn. Qua khám, nếu phát hiện bệnh thì đưa các cháu về hội chẩn lại ở Bệnh viện rồi gửi danh sách các cháu sang Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh và tiến hành kêu gọi các nhà tài trợ, nhà hảo tâm để phẫu thuật”.

Với thành công này, Bác sỹ Bùi Đình Long, Phó giám đốc Sở Y tế Nghệ An, đánh giá: “Được sự hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật của tuyến trung ương, các bệnh viện trên địa bàn đã có nhiều bước tiến vượt bậc trong đó điển hình là Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh đã triển khai thành công kỹ thuật can thiệp mạch, nút động mạch não, gan, nội khoa tim mạch... Và mới đây là việc phẫu thuật tim hở thành công tạo đà phát triển ngày càng vững mạnh cho ngành Y tế Nghệ An trong việc điều trị bệnh nhân tim mạch” ■



Đại diện Công ty TNHH Khang Minh tặng gạo cho các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin.

BIẾT CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHỜ THẦY THUỐC TƯ VẤN

HƯƠNG XUÂN - ĐÌNH THI
Trung tâm Truyền thông GDSK Đắk Lắk

Nằm cách thành phố Buôn Ma Thuột chỉ hơn 10 cây số, nhưng người dân ở buôn Knir, buôn Ê Ga thuộc xã EaTiêu, huyện CưKuin vẫn còn khá ngỡ ngàng khi được tư vấn về các biện pháp chăm sóc sức khỏe, một số trường hợp còn chưa biết cách vệ sinh phòng bệnh, nhất là trẻ em và người cao tuổi.

Cũng như nhiều hộ dân có hoàn cảnh khó khăn trong buôn Knir, Ê Ga, vào một ngày cuối tháng 5, khi nghe tin có Hội Thầy thuốc trẻ của tỉnh về khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí tại xã EaTiêu, bà con trong xa vô cùng phấn khởi. Bà H'Brơi Ayūn, buôn Knir, xã Ea Tiêu mặc dù đã 72 tuổi nhưng bà cũng cố gắng tìm đến địa điểm khám bệnh với hy vọng các y bác sỹ sẽ chữa khỏi bệnh nhức mỗi tay chân, đau lưng, nhức mắt...

cho bà. Đến đây, bà H'Broi Ayũn được các y, bác sỹ tình nguyện tiếp đón ân cần, khám và tư vấn về bệnh tật cũng như cách thực hiện vệ sinh cá nhân, chế độ dinh dưỡng hợp lý... để phòng bệnh. Bà H'Broi Ayũn, chia sẻ: “Tôi đã đi khám và chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng bệnh đỡ rồi lại tái phát, bản thân đã già yếu lại mắc nhiều bệnh trong khi con cái thì khó khăn nên biết tin có thấy thuốc về khám bệnh miễn phí, tôi mừng lắm!”.

Còn chị H'Lời Byă (buôn Knir, xã Ea Tiêu) cũng tập trung tại nhà cộng đồng của buôn từ rất sớm, mới 24 tuổi nhưng H'Lời BYă đã “một nách, 2 con”, trong khi đứa lớn mới 15 tháng tuổi thì đứa nhỏ đã 8 tháng tuổi. Ba mẹ con bồng bế, dắt díu nhau đi dưới cái nắng gay gắt như đổ lửa để được khám bệnh và cấp thuốc miễn phí. Chị H'Lời Byă, cho biết: “Em hay bị mệt mỏi trong người, thường xuyên đau đầu, tụt huyết áp... đến đây khám em được các y, bác sỹ cấp thuốc và hướng dẫn rất tận tình về cách dùng thuốc cũng như chế độ dinh dưỡng và nghỉ ngơi hợp lý để đảm bảo sức khỏe”.

Cũng giống như bà H'Broi Ayũn và chị H'Lời BYă, nhiều hộ gia đình có tới 6 hoặc 7 nhân khẩu cùng nhau đi khám bệnh, phần lớn người dân ở đây hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn nên ít được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Chính vì vậy, khi đoàn khám bệnh đến nơi thì người dân buôn Knir và Êga đã tập trung rất đông tại Nhà Cộng đồng của buôn, trong đó, phần lớn là người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em với chung một mong muốn là được khám và chữa bệnh,

trong khi không phải mất tiền.

Nhìn nét mặt rạng rỡ, hào hứng của các chị phụ nữ mang thai khi được siêu âm thai, nhìn thấy hình hài đứa con trong bụng mình mới thấy điều mà các bác sỹ trẻ làm được thật là ý nghĩa. Vì hoàn cảnh khó khăn nên việc thăm khám, kiểm tra thai nhi bằng siêu âm là một điều khá hiếm hoi với đồng bào nơi đây. Những đứa trẻ với hình dáng thấp bé và mảnh khảnh cũng đến đây để được phát thuốc sổ giun...

Bác sỹ KaNông Y Sen, Khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Đắk Lắk, cho biết: “Phần lớn bà con ở đây vẫn chưa hiểu và biết phòng tránh một số bệnh thông thường như tiêu chảy, viêm họng... Một số người già thì thường bị bệnh khớp, huyết áp cao hoặc huyết áp thấp nhưng họ không biết đi đâu để khám bệnh. Trong đợt khám bệnh này, chúng tôi dành nhiều thời gian để tư vấn, hướng dẫn cho bà con cách phòng tránh các bệnh thông thường cũng như vệ sinh môi trường và một số biện pháp xử trí khi bị bệnh thông thường”.

Đợt tình nguyện này các y, bác sỹ trẻ đã khám bệnh, tư vấn các biện pháp chăm sóc sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho gần 300 trường hợp. Ngoài ra, Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Đắk Lắk đã vận động được 60 suất gạo do Công ty TNHH Khang Minh tài trợ, góp phần nhỏ bé cải thiện thêm cho những hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã ■

Y tế Cần Giờ và những bước “đột phá” mới



Phẫu thuật thai ngoài tử cung

LAN ANH

Trung tâm Truyền thông GDSK TP. Hồ Chí Minh

Một tin vui vừa đến với người dân huyện đảo Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh: Sau hơn 20 năm thành lập, giữa tháng 3 năm 2012, đội ngũ y, bác sĩ của Bệnh viện Cần Giờ đã thực hiện thành công ca phẫu thuật sinh mổ đầu tiên và nhiều kỹ thuật y khoa khác nhờ sự chuyển giao kỹ thuật của Đề án 1816.

Ca mổ “lịch sử”

Ngày 19/3/2012, sản phụ Huỳnh Thị Hiền, 27 tuổi trú ở xã Thạnh An (huyện Cần Giờ) nhập viện và được các bác sĩ Bệnh viện Cần Giờ chẩn đoán bất xứng đầu chậu do thai to. Được sự giúp sức của các bác sĩ Bệnh viện Hùng Vương và Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, các bác sĩ Bệnh viện Cần Giờ đã thực hiện thành công ca sinh mổ. Bé trai 4,1kg ra đời trong niềm xúc động vỡ òa của người mẹ và cả Bệnh viện huyện này. Chị Hiền xúc động: “Tôi cảm thấy mình là người phụ nữ may mắn nhất ở Cần Giờ vì sinh mổ ngay tại

Bệnh viện huyện mà không phải đi xa tốn kém. Nhờ sự hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật của Bệnh viện tuyến thành phố cho Bệnh viện Cần Giờ mà tôi mới được thụ hưởng những dịch vụ tốt ngay tại địa phương. Mong Bệnh viện ngày càng phát triển để có nhiều người được hưởng hạnh phúc như tôi”.

Bác sĩ Đoàn Ngọc Huệ, Giám đốc Bệnh viện Cần Giờ cho biết: “Để có ca sinh mổ đầu tiên thành công này chúng tôi đã phải đầu tư rất nhiều, từ việc cử bác sĩ lên tuyến trên học, sửa chữa lại phòng mổ, bổ sung trang thiết bị... một ca mổ thành công, một đứa trẻ ra đời, niềm vui đó không chỉ bó hẹp trong phạm vi một gia đình mà đó là niềm tự hào của cả Bệnh viện Cần Giờ. Đó là dấu mốc quan trọng để Bệnh viện Cần Giờ vững tin phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn”

Thành công nối tiếp thành công

Cũng theo bác sĩ Đoàn Ngọc Huệ thì

trước đây với những trường hợp bác sỹ chỉ định sinh khó, sinh mổ, Bệnh viện lập tức chuyển tuyến. Tuy nhiên việc chuyển tuyến cũng không dễ vì Cần Giờ cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 50km và bị ngăn cách bởi sông rạch nên việc di chuyển tuyến

rất khó khăn. Đề án 1816 ở Cần Giờ là một bước “đột phá” giúp người dân huyện này được thụ hưởng những dịch vụ y tế cần thiết. Hiện nay nhờ sự hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật của các bác sỹ tuyến trên, các

bác sỹ của Bệnh viện Cần Giờ vững tin giữ bệnh nhân lại điều trị.

Sau ca sinh mổ thành công, Bệnh viện Cần Giờ tiếp tục thực hiện thành công nhiều ca phẫu thuật cấp cứu khác như thai ngoài tử cung vỡ, u nang buồng trứng xoắn, cắt ruột thừa viêm... Tính đến thời điểm hiện nay, Bệnh viện Cần Giờ đã thực hiện được 10 ca sinh mổ, 2 ca mổ thai ngoài tử cung, 1 ca mổ u nang buồng trứng xoắn và mổ nhiều trường hợp viêm ruột thừa cấp, mổ thủng dạ dày...

Thực hiện Đề án 1816 giai đoạn 2, Bệnh viện Cần Giờ đã được các bác sỹ của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Bệnh viện Hùng Vương, Bệnh viện Tai Mũi Họng về chuyển giao kỹ thuật. Các bác sỹ tuyến trên đã trực tiếp khám, chữa bệnh,

chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Cần Giờ nhiều kỹ thuật trong sản phụ khoa, gây mê, tai, mũi, họng... Bên cạnh đó, trong gần hai năm qua, Bệnh viện Cần Giờ cũng đã cử nhiều lượt y, bác sỹ thuộc các khoa sản, khoa ngoại, gây mê, xét

NGHIỆM, điều dưỡng và nữ hộ sinh đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn để vững vàng tiếp nhận khi được chuyển giao.

Như vậy, trong gần 3 năm triển khai Đề án 1816, ngành Y tế TP. Hồ Chí Minh đã



Sản phụ và con được các bác sỹ thực hiện ca mổ bắt con đầu tiên tại Bệnh viện Cần Giờ

giúp đỡ bà con các tỉnh vùng sâu, vùng xa được hưởng những dịch vụ kỹ thuật y tế cao. Hàng nghìn ca phẫu thuật khó đã được thực hiện ngay tại địa phương, giảm 17% tỷ lệ chuyển viện. Đặc biệt, năm 2011 ngành Y tế thành phố bắt đầu chú trọng triển khai Đề án 1816 đến các bệnh viện quận/huyện với hàng trăm đợt luân phiên cán bộ, chuyển giao nhiều kỹ thuật quan trọng đến với những vùng khó khăn, xa trung tâm thành phố như Cần Giờ, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi...

Với mục tiêu để người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế tiên tiến ngay tại địa phương, năm 2011, ngành Y tế Bắc Giang đã nỗ lực đẩy mạnh phát triển kỹ thuật chuyên môn sâu góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quĩ tải cho bệnh viện tuyến trên.

lượng đột ngột tăng 6kg, ho khạc bọt hồng, huyết áp 200/100, khó thở, người tím tái. Chẩn đoán nhanh, các bác sỹ Khoa Thận - Tiết niệu và Lọc máu (Bệnh viện Đa khoa tỉnh) xác định anh bị tăng kali, phù phổi do biến chứng của suy thận, nước từ máu trào vào phổi có thể gây ngừng thở đột ngột. Trường hợp này, trước đây, Bệnh viện hoàn toàn bó tay vì khả năng chuyên môn cũng như phương tiện xử lý hạn chế. Rất

ĐÃ ĐẾN GẦN DÂN HƠN

THU HẰNG
Báo Bắc Giang

Dù còn rất mệt phải nằm trên giường bệnh nhưng anh Trần Văn Cửu, 32 tuổi, quê thôn Ái, xã Phượng Sơn (Lục Ngạn) cảm thấy phấn khởi khi nói đến các thầy thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, những người vừa giành lại sự sống cho anh. Vợ chồng anh Cửu vốn thuộc hộ nghèo nhưng hơn năm nay, anh không may mắc căn bệnh nan y suy thận mạn tính đã ở giai đoạn cuối phải lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Sông Thương. Tháng trước, anh bị nhiễm trùng huyết cánh tay, phải chuyển Bệnh viện Bạch Mai phẫu thuật nối thông động, tĩnh mạch tay kia để chạy thận, đồng thời điều trị chống nhiễm trùng. Tưởng đã ổn định nên vừa rồi, anh được chuyển về tỉnh. Dù vừa lọc máu nhưng anh vẫn không tiện được, người tích nước phù to, trọng

may cho anh Cửu, đơn vị vừa được chuyển giao kỹ thuật lọc máu cấp cứu nên kíp thầy thuốc xử trí rất nhanh. Sau hơn 4 giờ lọc máu cấp cứu, các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân dần ổn định, tính mạng được bảo toàn. Ca cấp cứu thành công trong sự vui mừng không chỉ của người bệnh, người nhà bệnh nhân mà cả y, bác sỹ trực. Anh Cửu tâm sự: “Tôi và rất nhiều bệnh nhân ở đây đã được các thầy thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh khai sinh lần thứ hai”.

Cùng chung niềm vui như anh Cửu, những ngày này, gia đình bé Nguyễn Thị Thuỳ Chi, ở thị trấn Chũ (Lục Ngạn) cũng rất hạnh phúc. Hơn một tháng trước, Thuỳ Chi chào đời non tháng, cân nặng chỉ hơn 1kg lại suy hô hấp nặng, tính mạng mong manh. Được thầy thuốc Khoa Sơ sinh, Bệnh

viện Sản - Nhi tỉnh tận tình điều trị và nuôi dưỡng tích cực đường tĩnh mạch nên Thuý Chi thoát cơn hiểm nghèo, trọng lượng tăng thêm gần 1kg trong sự vui mừng khôn xiết của gia đình và cán bộ, thầy thuốc Khoa Sơ sinh.

Không chỉ ở Bệnh viện Đa khoa, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh, đến hầu hết các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa huyện, thành phố trên địa bàn, chúng tôi đều cảm nhận niềm vui trên gương mặt nhiều bệnh nhân nặng đang trong quá trình phục hồi sức khỏe. Trò chuyện với đồng chí Ông Thế Viên, Giám đốc Sở Y tế, được biết, tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển kỹ thuật chuyên môn sâu nhằm nâng cao một bước chất lượng khám, chữa bệnh, năm qua, ngành Y tế tỉnh đã tập trung đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang, thiết bị hiện đại, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở y tế đầu ngành đồng thời triển khai có hiệu quả Đề án 1816. Đi đầu trong lĩnh vực này là Bệnh viện Đa khoa và Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh mạnh dạn liên doanh, liên kết, bổ sung phương tiện, cử hàng chục lượt cán bộ đi đào tạo chuyên sâu ở tuyến Trung ương, đồng thời mời các chuyên gia Bệnh viện Mắt Hà Nội, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện K... về tập huấn chuyên môn, “cầm tay, chỉ việc” chuyển giao các kỹ thuật mới cho cán bộ. Nhờ vậy năm qua, hai bệnh viện đã mở ra các chuyên khoa mới như Nội hô hấp; Thận - Tiết niệu và Lọc máu; Cấp cứu nhi và sơ sinh. Triển khai gần 50 kỹ thuật mới, phức tạp về nội, ngoại, sản, nhi khoa.

Không chỉ quan tâm nâng cao năng lực y tế cho bệnh viện trung tâm, các bệnh viện chuyên khoa, khu vực và các huyện,

thành phố cũng được tăng cường điều kiện vật chất, bổ sung máy X-quang, siêu âm, điện tim, xét nghiệm sinh hoá hiện đại... với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng. Bên cạnh đó còn chú trọng đẩy mạnh chuyển giao hàng chục kỹ thuật mới, đáp ứng tốt yêu cầu chăm sóc, điều trị y cao.

Nhờ tích cực đẩy mạnh phát triển kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao năng lực y tế các tuyến mà năm qua, bệnh nhân thu dung ở hầu hết các bệnh viện trong tỉnh tăng trung bình 10- 20%, tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến giảm hàng chục phần trăm. Năm 2012, ngành Y tế tiếp tục tăng cường hợp tác với các bệnh viện trung ương phát triển sâu rộng các kỹ thuật nội soi, phaco, thận nhân tạo, phẫu thuật xương khớp, sọ não... chăm sóc toàn diện, tăng cường giáo dục y đức, tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân, cải cách thủ tục hành chính... Với những nỗ lực không ngừng đó, hy vọng công tác y tế của Bắc Giang tiếp tục đạt nhiều thành tựu mới, đưa dịch vụ y tế chất lượng đến gần dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.



Những tín hiệu vui trong công tác khám chữa bệnh

NHƯ Ý

Trung tâm Truyền thông GDSK Quảng Bình

Để có thể áp dụng thành công kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong công tác khám, chữa bệnh, một số bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã triển khai đồng bộ từ việc đầu tư nguồn lực con người đến đổi mới trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất. Nhờ đó, chất lượng khám, chữa bệnh ở các bệnh viện được nâng lên rõ rệt; người bệnh được tiếp cận nhiều kỹ thuật cao, tiết kiệm chi phí do không phải chuyển tuyến trên.

Bác sỹ Trương Đình Định, Phó Giám đốc phụ trách Sở Y tế Quảng Bình cho biết, việc ứng dụng và triển khai hiệu quả các kỹ thuật hiện đại tại các bệnh viện là bước chuyển đáng mừng. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng điều trị bệnh, nâng cao uy tín, thương hiệu bệnh viện mà còn đem lại sự công bằng cho người bệnh. Tiêu biểu như Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, Bệnh viện đa khoa Lê Thuỷ...

đã triển khai và ứng dụng thành công nhiều kỹ thuật mới, là những lá cờ đầu của ngành Y tế Quảng Bình trong công tác chăm sóc,



Chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình

bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Nhiều năm qua, Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình đã không ngừng cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nâng cao tay nghề ở các Viện, Trường Đại học Y khoa có uy tín và chú trọng đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại như máy phẫu thuật nội soi, máy siêu âm màu 4D; máy CT

Scanner và hệ thống máy X-quang kỹ thuật số, hệ thống máy nội soi tiêu hoá, nội soi tai mũi họng, máy tán sỏi ngoài cơ thể, máy phẫu thuật nội soi, hệ thống máy xét nghiệm tự động hiện đại (sinh hoá, huyết học, nước tiểu) và máy monitor, máy shock tim... Nền tảng vững chắc đã tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh viện triển khai thực hiện thành công việc nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao ngay tại đơn vị. Đặc biệt, thông qua Đề án 1816, nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đã được Bệnh viện tiếp nhận và ứng dụng có hiệu quả. Bệnh viện đã và đang triển khai được nhiều kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng như cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến, cắt đốt niệu quản chít hẹp, điều trị khớp giả bằng kết hợp xương ghép với xương xốp tự thân, phẫu thuật ghép kết mạc tự thân, đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm, cắt tử cung toàn phần, phẫu thuật sọ não, tán sỏi ngoài cơ thể, phẫu thuật thay thể thuỷ tinh, phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiết niệu, sản phụ khoa... Chỉ tính riêng trong năm 2011, Bệnh viện đã thực hiện được trên 80% kỹ thuật ngang tuyến và 106 kỹ thuật vượt tuyến. Hàng trăm người bệnh đã được cán bộ y tế của bệnh viện chăm sóc, điều trị có hiệu quả bằng các kỹ thuật mới.

Năng động trong việc thực hiện Đề án 1816, Bệnh viện Đa khoa Lệ Thuỷ là một trong những bệnh viện học hỏi, ứng dụng hiệu quả các kỹ thuật mới được chuyển giao từ tuyến trên, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho các đơn vị tuyến dưới. Hiện tại, Bệnh viện đã thực hiện được 76,4% kỹ thuật lâm sàng và 76,2% kỹ thuật cận lâm sàng ngang tuyến, 121 kỹ thuật lâm sàng, 28 kỹ thuật cận lâm sàng vượt tuyến theo quy định phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế. Riêng năm 2011, Bệnh viện đã triển khai

thêm được 15 kỹ thuật mới như chuyển vạt da điều trị bỏng, siêu âm Doppler xuyên sọ... Số bệnh nhân được phẫu thuật tăng gấp nhiều lần so với các năm trước và không xảy ra tai biến. Nhiều người mắc bệnh nặng đã được cứu chữa kịp thời. Từ việc chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế, từng bước đầu tư cơ sở vật chất, Bệnh viện đã trở thành địa chỉ chăm sóc sức khoẻ đáng tin cậy của người dân trong huyện. Và dù lực lượng bác sỹ của đơn vị còn thiếu, Bệnh viện vẫn sẵn sàng cử các bác sỹ luân phiên về hỗ trợ cho y tế tuyến xã. Bệnh viện đã tổ chức đào tạo chuyển giao nhiều kỹ thuật cho các trạm y tế như: cấp cứu các trường hợp gãy xương, cấp cứu xử trí các vết thương chảy máu nhiều, phẫu thuật hẹp bao quy đầu...

Là đơn vị còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị nhưng từ khi được tiếp nhận những kỹ thuật mới từ bệnh viện tuyến trên, Bệnh viện đa khoa Minh Hoá đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai ứng dụng một số kỹ thuật mới trong công tác khám và điều trị cho người bệnh. Bệnh viện đã thực hiện thành công phẫu thuật ghép da cho bệnh nhân bị tổn thương da trên diện rộng. Kết quả đó đã mở ra hướng đi mới trong công tác điều trị chấn thương chỉnh hình cho bệnh nhân ngay trên địa bàn huyện. Trước đây, những ca bệnh tương tự đều phải chuyển tuyến trên.

Nhờ Đề án 1816, tay nghề của cán bộ, bác sỹ, y tá trong các đơn vị y tế của tỉnh Quảng Bình đã được nâng lên. Đặc biệt, đến nay, các bệnh viện tuyến huyện đã thực hiện được hàng trăm kỹ thuật, giải quyết tại chỗ nhiều trường hợp cấp cứu, bệnh nặng, góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Song trong quá trình thực

(Xem tiếp bài trang 21)

Ngành Y tế Vĩnh Phúc từng bước tạo lập niềm tin của người bệnh

THANH LAN

Trung tâm Truyền thông GDSK Vĩnh Phúc

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, ngành Y tế Vĩnh Phúc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người dân, triển khai áp dụng nhiều kỹ thuật mới trong khám và điều trị cho bệnh nhân.

Tính đến nay, toàn ngành Y tế Vĩnh Phúc có 15 bệnh viện công lập, trong đó 6 bệnh viện tuyến tỉnh (2 bệnh viện đa khoa, 4 bệnh viện chuyên khoa); 9 bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Tổng số giường bệnh trong toàn ngành năm 2012 là 2.520 giường bệnh, đạt tỷ lệ 22,7 giường bệnh/10.000 dân, trong đó tuyến tỉnh có 1.540 giường bệnh; tuyến huyện có 980 giường bệnh. Hệ thống y tế tuyến xã gồm 137 trạm y tế xã, phường, thị trấn; có 132/137 xã, phường, thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về y tế xã (tỷ lệ 96,4%). Về nhân lực, toàn ngành có 3.958 cán bộ, trong đó có 666 bác sỹ, đạt 7,2 bác sỹ/10.000 dân; 52 dược sỹ đại học, đạt 0,5 dược sỹ đại học/10.000 dân. Chất lượng chuyên môn kỹ thuật ngày càng được nâng cao, nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng thành công ở các cơ sở khám chữa bệnh. Trong những năm gần đây, số lượt bệnh nhân đến khám và điều trị nội trú tăng từ 15-17%/năm; công suất sử dụng giường bệnh đạt 129% so với kế hoạch.

Để thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, ngành Y tế luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ, cử cán bộ đi học đại học, sau đại học. Đặc biệt, ngay khi Đề án 1816 vừa được Bộ Y tế phê duyệt, Sở Y tế Vĩnh Phúc đã tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện. Các bác sỹ tuyến tỉnh được cử luân phiên về tuyến huyện, đồng thời mời các bệnh viện tuyến trên về chuyển giao kỹ thuật tại chỗ cho các bệnh viện tuyến tỉnh. Chính vì thế, chất lượng đội ngũ cán bộ y tế trong những năm qua được nâng lên đáng kể.

Từ đầu năm 2011 đến nay, đã có 22 lượt cán bộ của 5 bệnh viện tuyến trung ương (Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bệnh viện Tâm thần Trung ương, Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương) về luân phiên chuyển giao kỹ thuật tại 4 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần và Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên). 34 kỹ thuật đã được chuyển giao thuộc các chuyên ngành như: nội khoa, phẫu thuật nội soi, sản khoa, tâm thần, huyết học, ung bướu, gây mê hồi sức, xét nghiệm vi sinh. Các cán bộ đi luân phiên đã thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tay nghề cho 617 cán bộ

tuyến tỉnh và phẫu thuật được 1.159 ca, khám và điều trị cho 5.008 bệnh nhân, cứu sống nhiều bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

Trong hệ thống y tế tỉnh, có 3 bệnh viện tuyến tỉnh là Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tỉnh đã cử 33 lượt cán bộ xuống 6 bệnh viện tuyến huyện chuyển giao được 49 kỹ thuật, khám chữa bệnh cho gần 1.000 lượt bệnh nhân, thực hiện được 40 ca phẫu thuật, tập huấn nghiệp vụ được 3 lớp với 55 học viên. 71 lượt cán bộ từ bệnh viện đa khoa tuyến huyện đã luân phiên xuống hỗ trợ chuyên môn cho 48 trạm y tế xã, khám chữa bệnh cho gần 1.000 bệnh nhân, đào tạo 14 lớp cho 117 học viên, hướng dẫn 112 lượt kỹ thuật y tế.

Thành quả lớn nhất của Đề án 1816 là chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao từ tuyến tỉnh tới tuyến xã, từng bước tạo lập được niềm tin của người bệnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn tồn tại những khó khăn trong thực hiện Đề án 1816. Đó là, lực lượng bác sỹ ở các

bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện của ngành Y tế Vĩnh Phúc còn thiếu, đặc biệt là tuyến huyện, cơ sở vật chất một số đơn vị còn chật hẹp, trang thiết bị chưa đồng bộ.

Trong thời gian tới, ngành Y tế Vĩnh Phúc tiếp tục đầu tư nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện, đào tạo lực lượng cán bộ có tay nghề cao, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chỉ đạo tuyến và kế hoạch mời các bác sỹ giỏi ở các bệnh viện trung ương về chuyển giao kỹ thuật mới nhằm giảm tải cho tuyến trên. Ngành Y tế Vĩnh Phúc mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa của Bộ Y tế, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh, để ngành Y tế Vĩnh Phúc ngày càng phát triển vững mạnh, đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tỉnh.

Trong dịp làm việc với ngành Y tế Vĩnh Phúc vào tháng 3/2012, PGS.TS. Nguyễn Viết Tiến, Thứ trưởng Bộ Y tế đã đánh giá cao những kết quả mà ngành Y tế Vĩnh Phúc đã đạt được, đồng thời khẳng định Đề án 1816 là một chủ trương đúng đắn, mang lại hiệu quả thiết thực ■

(Tiếp bài trang 19)

hiện Đề án 1816, tỉnh Quảng Bình cũng phải đối mặt với không ít khó khăn. Khó khăn chung của toàn ngành là thiếu đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn sâu ở một số chuyên khoa mũi nhọn. Một số đơn vị như Bệnh viện đa khoa Tuyên Hóa, Bệnh viện đa khoa Minh Hóa còn thiếu bác sỹ, trang thiết bị xuống cấp, trong khi số lượng người bệnh rất đông. Việc ứng dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đòi hỏi phải có đội ngũ bác sỹ vững vàng về trình độ chuyên

môn tay nghề, có trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại đồng bộ, trong khi đó, nhiều đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu này. Vì vậy, không ít kỹ thuật dù đã được chuyển giao nhưng chưa có điều kiện để ứng dụng rộng rãi. Thực trạng đó đòi hỏi tỉnh Quảng Bình cần phải có những quyết sách cụ thể trong việc giải bài toán về nguồn nhân lực y tế, chú trọng đầu tư đổi mới trang thiết bị ■

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long giảm 30% bệnh nhân chuyển tuyến

PHẠM THỊ BÌNH



Bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long

Cùng với các bệnh viện trong nước, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 1816 của Bộ Y tế và đạt được 3 mục tiêu của Đề án 1816 là đào tạo và chuyển giao kỹ thuật giúp nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho các bệnh viện tuyến dưới, nhằm giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Theo thống kê, sau 2 năm thực hiện, tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển viện đã giảm trên 30% so trước.

Theo BS. Nguyễn Thành Nhôm, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long, trong 2 năm (2010-2011), Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long đã tiếp nhận 130 lượt bác sỹ tuyến trên về hỗ trợ chuyển giao gần 100 kỹ thuật. Trong đó, 58 cán bộ có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ chuyên khoa II đang làm quản lý, chủ nhiệm các chuyên khoa hàng đầu của các bệnh viện tại TP. Hồ Chí Minh như Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện 115, Bệnh viện Truyền máu -

Huyết học, Đại học Y Dược, Bệnh viện Tai - Mũi - Họng...

Cùng với việc hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật, các bác sỹ luân phiên đã tiến hành chuyển giao công nghệ sử dụng các thiết bị y tế hiện đại. Hiện Bệnh viện đã thực hiện được các kỹ thuật như vá màng nhĩ do viêm tai xương chũm; phẫu thuật nội soi mũi xoang bệnh đa hồng cầu; tăng tiểu cầu, xuất huyết giảm tiểu cầu, suy tủy, thiếu máu nhược sắc; các phác đồ, kỹ thuật chuyên môn điều trị bệnh lý tim mạch; cấp cứu ngưng tuần hoàn hô hấp; lọc máu liên tục, theo dõi bệnh nhân chạy thận nhân tạo; các chuyên khoa viêm gan, nội thần kinh, nội hô hấp, nội tiết, nội tiêu hóa, chẩn đoán hình ảnh...

Năm 2011, ngoài trực tiếp khám, điều trị cho trên 770 lượt bệnh nhân, lực lượng cán bộ y tế tăng cường từ Bệnh viện Chợ Rẫy còn hỗ trợ Bệnh viện mở 16 lớp tập huấn về các chuyên đề: xơ phổi, rửa màng phổi, viêm phổi cộng đồng; viêm phổi bệnh viện, thuyên tắc phổi; ho ra máu, chẩn đoán và điều trị suy hô hấp cấp; xử trí hen phế quản ác tính; kỹ thuật ghép xương tự thân trong điều trị khớp giả; điều trị gãy đầu dưới xương quay, xương đùi; mổ khâu treo niêm mạc trực tràng sa và sử dụng thuốc hợp lý, an toàn... cho các bác sỹ đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long và các Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện, thành phố.

"Trong quý 4/2011, thực hiện Đề án 1816, chúng tôi đã về Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long hỗ trợ, giúp thành lập đơn nguyên tim mạch tại Khoa Nhi, chuyển giao kỹ thuật khám, chăm sóc, điều trị các bệnh về tim mạch, giúp bệnh nhân được khám, chữa trị kịp thời, giảm mạnh chi phí cho gia đình bệnh nhi và giảm áp lực quá

tải cho các bệnh viện tuyến trên. Chỉ qua một thời gian ngắn, trình độ tay nghề của các thầy thuốc ở đây đã nâng lên rất nhiều", PGS.TS. Vũ Minh Phúc, Chủ nhiệm bộ môn Nhi trường Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh, Trưởng khoa Tim mạch Bệnh viện Nhi đồng I TP. Hồ Chí Minh, cho biết.

Bác sỹ Phan Văn Năm, Phó khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long, tâm sự, trước khi có đơn nguyên tim mạch, các bệnh nhi mắc các bệnh lý về tim mạch thường phải chuyển lên tuyến trên. Được sự hỗ trợ của bác sỹ tuyến trên, hiện nay Khoa Nhi đã tầm soát bệnh tim cho tất cả bệnh nhi. Hiện tại, Khoa đang quản lý, theo dõi, thăm khám định kỳ trên 20 hồ sơ bệnh lý của trẻ bị bệnh tim. Khoa Nội - Tim mạch của Bệnh viện hiện nay cũng thực hiện được tốt các ca cấp cứu tim mạch, siêu âm tim mà không cần phải chuyển bệnh nhân lên tuyến trên như trước kia. Tại Khoa Thận nhân tạo, dù mới thành lập và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ các bác sỹ tuyến nhưng số bệnh nhân chạy thận nhân tạo đăng ký tại đây đã lên tới trên 200 bệnh nhân. Song do điều kiện về trang thiết bị chưa đủ nên mỗi ngày Bệnh viện chỉ đáp ứng chạy thận nhân tạo cho gần 40 bệnh nhân.

Với những kết quả đã đạt được, Đề án 1816 đã góp phần nâng cao chất lượng điều trị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long và tạo điều kiện cho bệnh nhân có cơ hội được điều trị chất lượng tại địa phương, giảm chi phí đi lại cho gia đình người bệnh và giảm sự quá tải cho các bệnh viện tuyến trên ■

Cán Chu Phìn là một xã nằm cách trung tâm tỉnh lỵ Hà Giang gần 200km về phía Bắc và cách huyện lỵ Mèo Vạc gần 10km. Xã có 5.293 nhân khẩu với 100% đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Địa hình hiểm trở, đa phần đất canh tác là các triền núi đá.

Hơn 300 gia đình nghèo của xã Cán Chu Phìn được khám, cấp thuốc miễn phí và tặng quà

KIM HUỆ

Trung tâm Truyền thông GDSK Hà Giang

Trong 3 ngày từ 31/5 đến 2/6, Đoàn bác sỹ của Bệnh viện Bạch Mai do TS. Nguyễn Quốc Anh, Giám đốc Bệnh viện làm Trưởng đoàn đã lên thăm, tặng quà và khám, cấp thuốc miễn phí cho người dân xã Cán Chu Phìn (huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang). Đoàn khám chữa bệnh gồm 28 tiến sỹ, bác sỹ là lãnh đạo các bộ phận trực thuộc của Bệnh viện Bạch Mai.



Cán bộ Bệnh viện Bạch Mai cấp thuốc miễn phí cho bà con xã Cán Chu Phìn

Đoàn công tác đã trao tặng 300 suất quà trị giá hơn 70 triệu đồng cho 300 hộ nghèo và tặng 01 tivi cho UBND xã. Đoàn đã tổ chức khám và cấp thuốc miễn phí cho trên 300 người dân với các chuyên khoa như mắt, nội tiết, tiêu hóa, nội khoa, ngoại khoa... Đặc biệt, Đoàn mang theo các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị như máy siêu âm, bảng đo thị lực, thuốc... Qua khám sơ bộ đã phát hiện được nhiều ca bệnh nguy hiểm như xơ gan, ung thư, u tuyến tụy, đục nhân mắt bẩm sinh...; phát hiện các bệnh thường gặp về hệ tiêu hóa, cơ - xương - khớp, bệnh da liễu... để kịp thời tư vấn cho người dân và hướng dẫn các bác

sỹ tại cơ sở tiếp tục xử trí.

Đây là hoạt động một trong những hoạt động thiết thực mang ý nghĩa nhân văn hướng về đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng cao biên giới, giúp đồng bào được tiếp cận với trang thiết bị hiện đại và những thầy thuốc chuyên khoa đầu ngành của bệnh viện tuyến trung ương ngay tại địa bàn họ sinh sống. Đồng thời qua đó, giúp người thầy thuốc tuyến trung ương hiểu và chia sẻ những khó khăn vất vả của y tế cơ sở, chia sẻ, giúp đỡ những bệnh nhân nghèo với tấm lòng “lương y như từ mẫu” ■

Đề án 1816 góp phần phát huy được hiệu quả đầu tư cho y tế cơ sở

LÊ HIỀN

Thực hiện Đề án 1816, ngành Y tế tỉnh Đồng Nai đã cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới, đặc biệt quan tâm đến các cơ sở y tế ở miền núi, vùng sâu, vùng xa thiếu cán bộ y tế; thực hiện chuyển giao công nghệ và đào tạo cán bộ tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho cán bộ y tế tuyến dưới. Nhờ đó đã giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, đặc biệt là các bệnh viện tuyến trung ương trong năm vừa qua.

Bác sỹ Hoàng Nghĩa Đài, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, cho biết: năm 2011, thực hiện kế hoạch của Sở Y tế, các đơn vị y tế trong tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, liên hệ hợp đồng với bệnh viện tuyến trên để chuyển giao kỹ thuật, trong đó bệnh viện tuyến tỉnh mời các bệnh viện tuyến trung ương và TP. Hồ Chí Minh; các Bệnh viện Đa khoa khu vực mời Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Thống Nhất, TP. Hồ Chí Minh; các bệnh viện tuyến huyện mời bệnh viện tuyến tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực, đồng thời cử cán bộ về tăng cường hỗ trợ chuyển giao cho các trạm y tế xã. Trên tinh thần đó, các bệnh viện tuyến trung ương và TP. Hồ Chí Minh đã hỗ trợ 36 lượt cán bộ cho các bệnh viện tuyến tỉnh chuyển giao được 19 kỹ thuật, khám và điều trị cho 300 lượt bệnh nhân; trực tiếp phẫu thuật cho 27 lượt bệnh nhân.

Các bệnh viện tuyến tỉnh đã cử 113

cán bộ tham gia hỗ trợ chuyển giao xuống các bệnh viện tuyến huyện 29 kỹ thuật lâm sàng; khám và điều trị cho 525 lượt bệnh nhân; trực tiếp phẫu thuật cho 266 lượt bệnh nhân. Bên cạnh đó, 48 cán bộ của các bệnh viện huyện đã xuống hỗ trợ cho các trạm y tế xã; chuyển giao được 31 kỹ thuật lâm sàng và khám cho 2.140 lượt bệnh nhân.

Hiện tại, toàn tỉnh Đồng Nai đã có 145/171 trạm y tế đủ điều kiện khám cho người có thẻ Bảo hiểm y tế, chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến xã được nâng lên. Một số thiết bị hiện đại tại tuyến xã được đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Số giường bệnh nội trú là 5.240; đạt tỷ lệ 20 giường bệnh/vạn dân. Công suất sử dụng giường bệnh và số lần khám bệnh của các bệnh viện tuyến huyện và tuyến khu vực đã tăng lên khá cao, thể hiện chất lượng khám chữa bệnh tuyến cơ sở được nâng lên và phát huy được hiệu quả đầu tư cho y tế cơ sở.

» KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Những kết quả đạt được trong năm 2011 của ngành Y tế Đồng Nai đã chứng tỏ Đề án 1816 phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại cơ sở khám chữa bệnh ban đầu, thu hẹp dần khoảng cách thụ hưởng dịch vụ y tế giữa miền xuôi và miền ngược, giữa thành thị và nông thôn... góp phần giúp ngành Y tế địa phương triển khai thực hiện tốt các kỹ thuật theo phân cấp của Bộ Y tế, tạo được nguồn cán bộ ngay tại chỗ mà không phải cử cán bộ lên bệnh viện tuyến trên để học.

Để Đề án 1816 tiếp tục được duy trì và thực hiện có hiệu quả, giúp cho tuyến dưới về lâu dài có thể tự xử trí những ca bệnh phức tạp mà không cần chuyển tuyến trên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, Đề án cần được vận dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện từng địa phương; cần có sự hỗ trợ đồng bộ của nhà nước về nhân lực, trang thiết bị, thuốc và vật tư y tế đi kèm với việc hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới ■



Cụ Nguyễn Văn Xuyên, 84 tuổi, ở phố Bạch Đằng (quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) bị lão hóa khớp xương đùi dẫn đến hoại tử. Từ lâu, cụ không thể đi lại được và thường xuyên bị đau, nhất là mỗi khi trái gió, trở trời. Khi biết tin Bệnh viện Kiến An phối hợp với Bệnh viện 103 triển khai kỹ thuật thay chỏm xương đùi, cụ Xuyên đăng ký và là người đầu tiên được các bác sĩ Bệnh viện 103 và Bệnh viện Kiến An mổ thành công. Đến nay, cụ Xuyên có thể đi lại được, không thấy đau mỗi khi thời tiết thay đổi. Cũng như trường hợp của cụ Xuyên, ông Nguyễn Văn Khố, 61 tuổi, ở xã Quốc Tuấn (huyện An Lão) bị đau khớp háng nhiều năm. Khi đi khám bệnh, ông được bác sĩ chẩn đoán bị hoại tử chỏm xương đùi trái và cần phải mổ mới đi lại được. Ông Khố là một trong số 10 người đầu tiên đăng ký mổ thay chỏm xương đùi tại Bệnh viện Kiến An. Sau thời gian điều trị, hiện ông Khố đang tập đi lại.

Đây là 2 trong số nhiều trường hợp được các y, bác sĩ Bệnh viện Kiến An phối hợp với Bệnh viện 103 triển khai kỹ thuật thay chỏm xương đùi cho người bệnh. Ngay trong 2 tháng đầu triển khai, Bệnh viện thực hiện phẫu thuật cho hàng chục trường hợp thành công.

PGS. TS. Trần Đình Chiến, Chủ nhiệm Bộ môn kiêm Chủ nhiệm Khoa Chấn thương -Chỉnh hình, Bệnh viện 103, người trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật cho các bác sĩ Bệnh viện Kiến An, cho biết, Bệnh viện Kiến An có đủ điều kiện tiếp nhận kỹ thuật mới. Đó là phòng mổ được cải tạo, nâng cấp và đầu tư nhiều thiết bị y tế hiện đại như bàn mổ, đèn mổ, bảo đảm các điều kiện vô khuẩn; đội ngũ y, bác sĩ

Bệnh viện Kiến An triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới

HOÀNG DŨNG



Ca mổ thay chỏm xương đùi tại Bệnh viện Kiến An

chuyên khoa có năng lực và trình độ, tiếp thu được kỹ thuật mới. Việc triển khai kỹ thuật này tại Bệnh viện Kiến An giúp người bệnh ở các xã phía Tây Nam thành phố được hưởng dịch vụ kỹ thuật cao, tiết kiệm thời gian và công sức lên điều trị tại Hà Nội. Thời gian tới, Bệnh viện 103 xem xét và tiếp tục chuyển giao kỹ thuật kết xương bằng đinh nội tủy không mổ gãy. Đây là kỹ thuật mới đang được triển khai tại một số nước trên thế giới nhằm điều trị những trường hợp gãy xương phạm khớp hoặc gần khớp.

Cùng với việc triển khai kỹ thuật thay chỏm xương đùi, Bệnh viện Kiến An tiếp nhận kỹ thuật thay thủy tinh thể cho người già bằng phương pháp phaco và nhỏ gây tê do PGS. TS. Đỗ Như Hân, Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung ương trực tiếp

chuyển giao, hỗ trợ kỹ thuật. Theo Phó giám đốc Bệnh viện Kiến An Nguyễn Đức Tiễn, chỉ trong thời gian ngắn, Bệnh viện tiếp nhận và tổ chức điều trị cho người dân ở 5 quận, huyện. Bệnh viện tổ chức các cấp xuống từng xã, phối hợp với các địa phương khám sàng lọc các trường hợp bị bệnh thủy tinh thể trước khi đưa xe đón người bệnh về khám và tổ chức mổ thay thủy tinh thể tại Bệnh viện Kiến An. Sau hơn 2 năm triển khai kỹ thuật này, Bệnh viện đã khám và điều trị hơn 1.000 trường hợp bị bệnh về mắt. Toàn bộ chi phí khám, điều trị bệnh cho người bệnh (có thể bảo hiểm) được Bảo hiểm y tế chi trả, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh ■

(Theo baohaiphong.com.vn)

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến, Bộ trưởng Bộ Y tế (kết luận tại Hội thảo “Tăng cường thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816” diễn ra sáng 30/5/2012 tại Hà Nội): Quá tải bệnh viện là vấn đề nhức nhối nhất hiện nay trong ngành Y. Tình trạng này có thể làm giảm chất lượng khám, chữa bệnh kéo theo tăng các tai biến hay nguy cơ nhiễm trùng, nẩy sinh thái độ và hành vi tiêu cực của nhân viên y tế. Vì thế, vấn đề quan trọng nhất hiện tại là giảm quá tải cho các bệnh viện. Nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu này, trong đó có việc xây dựng mới hay tăng quy mô các bệnh viện.

Tuy nhiên, việc này không đơn giản vì cần nguồn đất và kinh phí không nhỏ, cộng với nhiều khó khăn trong quy trình thực hiện. Trong khi đó, hai phương án giảm quá tải khác là luân chuyển cán bộ y tế về tuyến dưới (Đề án 1816) và Đề án Bệnh viện vệ tinh đã bước đầu phát huy hiệu quả. Vì vậy, nên nhập hai đề án làm một, tên đề án sắp tới có thể là “Tăng cường năng lực cho y tế tuyến dưới, góp phần giảm tải bệnh viện”. Trong đó, Đề án này bao gồm hai mục tiêu cụ thể: hình thành bệnh viện vệ tinh cho các bệnh viện tuyến Trung ương và chuyển giao công nghệ cho tuyến dưới. Về thực chất, hai mục tiêu này cũng chung một mục tiêu là giảm tải cho bệnh viện tuyến trên và nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho tuyến dưới. Gộp hai Đề án này làm một vừa có thể tập trung kinh phí, nguồn lực để đẩy mạnh thực hiện giảm quá tải bệnh viện.

SỰ KIỆN - NHẬN ĐỊNH

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục quản lý Khám chữa bệnh (Bộ Y tế): Từ năm 2005 đến nay, Đề án Bệnh viện vệ tinh được thực hiện tại một số bệnh viện khu vực miền Bắc do Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức triển khai tại 14 bệnh viện. Tuy nhiên, Đề án Bệnh viện vệ tinh gặp phải một số hạn chế như phạm vi bao phủ hẹp, số lượng vệ tinh còn ít, gói gọn trong một số chuyên ngành ngoại, nội và cận lâm sàng. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế tiếp tục xây dựng và phát triển mô hình Bệnh viện Vệ tinh trên toàn quốc; tập trung vào các chuyên khoa đang quá tải trầm trọng: ung bướu, tim mạch, ngoại chấn thương, sản, nhi... ở thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

PGS.TS Nguyễn Tiến Quyết, Giám đốc Bệnh viện Việt Đức: Kể từ khi triển khai Bệnh viện vệ tinh (năm 2005) và Đề án 1816 (2008), bệnh nhân đã không còn phải nằm ghép và mỗi năm Bệnh viện mổ được 40.000 ca trong khi năm 2003 – 2004, Bệnh viện chỉ tiến hành mổ được 16.000 ca và bệnh nhân luôn phải nằm ghép đôi. Bên cạnh đó, các bác sỹ có nhiều thời gian để tham gia đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học và thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu.

PGS.TS Nguyễn Tiến Quyết cho rằng, hai Đề án nên gộp làm một nhưng phải gắn kết được những thế mạnh của Đề án Bệnh viện vệ tinh với sự ưu việt về chỉ đạo của Đề án 1816 từ bệnh viện tỉnh xuống bệnh viện huyện. Lãnh đạo các tỉnh chỉ đạo ngành dọc về y tế cần phải có những Đề án nhỏ hơn theo kiểu Đề án Bệnh viện vệ tinh, để cho những bệnh viện ở tỉnh chỉ đạo, giúp đỡ bệnh viện huyện và bệnh viện huyện có thể giúp cho trạm y tế ở tuyến xã.

CON SỐ ẤN TƯỢNG

1. Kết quả thực hiện Đề án 1816 từ 2008 đến nay

1.1. Tuyển trung ương

- 72 bệnh viện cử 3.945 lượt cán bộ đi luân phiên, trong đó có 35 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, 02 bệnh viện thực hành thuộc cơ sở đào tạo và 35 bệnh viện thuộc Sở Y tế Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Kiên Giang, Khánh Hòa.
- 6.676 kỹ thuật thuộc 26 chuyên ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn nội, ngoại, sản, nhi, hồi sức cấp cứu... được chuyển giao. Trong đó, 90% các kỹ thuật đã được tuyển dưới tự thực hiện; 10% cần tiếp tục được hỗ trợ hoặc không thực hiện được.
- 3.443 lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn được tổ chức cho 78.550 lượt cán bộ tuyển dưới.
- 1.134.569 lượt bệnh nhân tuyển dưới được bác sỹ luân phiên khám và điều trị
- 23.365 bệnh nhân được cán bộ luân phiên trực tiếp phẫu thuật, thủ thuật.

1.2. Hỗ trợ nội bộ địa phương

- 47/63 tỉnh, thành phố đã có kế hoạch cử cán bộ từ tuyến tỉnh xuống hỗ trợ bệnh viện huyện.
- 36/63 tỉnh, thành phố đã cử cán bộ về xã khám, chữa bệnh định kỳ.
- 269 bệnh viện tỉnh cử 2.915 lượt cán bộ luân phiên hỗ trợ 360 bệnh viện huyện;
- 607 lớp tập huấn được tổ chức cho 12.066 lượt học viên,
- 1.702 kỹ thuật được chuyển giao
- 212.106 lượt người bệnh được bác sỹ tuyến trên khám, chữa bệnh.
- 5.765 lượt bệnh nhân được cán bộ tuyến trên trực tiếp phẫu thuật.
- 305 bệnh viện huyện cử 4.434 lượt cán bộ xuống hỗ trợ 2.116 trạm y tế xã, khám chữa bệnh cho 4.219.432 lượt bệnh nhân.

1.3. Các đơn vị hoàn thành xuất sắc Đề án 1816: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện K, Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Bệnh viện Xanh Pôn, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng...

2. Kết quả xây dựng Bệnh viện Vệ tinh từ năm 2005 - 2012

Xây dựng 14 Bệnh viện Vệ tinh; chuyển giao 46 kỹ thuật, chuẩn hóa 49 chương trình đào tạo, tổ chức 143 khóa tập huấn cho 6.008 lượt học viên, trong đó:

2.1. Bệnh viện Bạch Mai: Chuyển giao 46 kỹ thuật thuộc các lĩnh vực cấp cứu hồi sức, nội khoa, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, truyền nhiễm, cận lâm sàng và quản lý bệnh viện; xây dựng hoàn thiện 49 chương trình đào tạo, 204 hướng dẫn điều trị; biên soạn in ấn 5 bộ tài liệu chuyên môn; tổ chức 121 khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho 5.496 học viên của 8 Bệnh viện Vệ tinh và bệnh viện tuyển dưới khác; tổ chức nhiều loại hình đào tạo như: đào tạo từ xa (E-learning), đào tạo tiền lâm sàng, kỹ năng mềm, phương pháp dạy và học.

2.2. Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức: đào tạo ngoại khoa cho 46 phẫu thuật viên, 12 bác sỹ gây mê hồi sức, 40 điều dưỡng ngoại khoa, 23 y tá phụ gây mê và 25 y tá phòng mổ cho 6 Bệnh viện Vệ tinh (Bệnh viện đa khoa: Bắc Ninh, Việt Tiệp - Hải Phòng, Thanh Hóa, Nam Định, Phú Thọ, Sơn Tây).



MỜI CÁC BẠN TRUY CẬP WEBSITE TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ

CỦA TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ TRUNG ƯƠNG

Những tiện ích cơ bản khi truy cập Website Truyền thông GDSK:

1. Cập nhật những thông tin mới nhất về hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân của ngành Y tế trên cả nước.
2. Tra cứu nhanh các văn bản liên quan đến lĩnh vực truyền thông GDSK.
3. Thông tin về hoạt động truyền thông GDSK của Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương, hoạt động chỉ đạo tuyến đối với Trung tâm Truyền thông GDSK các tỉnh, thành phố và hoạt động của Trung tâm Truyền thông GDSK các địa phương.
4. Các loại tài liệu truyền thông phổ biến đã được sản xuất như: sách, tranh, đĩa hình, tranh lật, tờ rơi, thông điệp... Bạn có thể sử dụng lại nguồn tài liệu này cho hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe một cách nguyên bản hoặc điều chỉnh nội dung cho phù hợp với địa phương. Tài liệu có thể chuyển phát trên sóng phát thanh, truyền hình, báo in tại địa phương.
5. Xem trực tiếp các phim khoa giáo, nghe thông điệp phát thanh, bài hát... do Trung tâm Truyền thông GDSK sản xuất. Download maket các loại tài liệu truyền thông GDSK.
6. Website cung cấp số liệu thống kê báo cáo hoạt động truyền thông GDSK, nội dung các đề tài nghiên cứu khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực truyền thông GDSK.
7. Tra cứu tin, bài, ảnh đã đăng trên Bản tin Giáo dục sức khỏe, Bản tin Đề án 1816 từ nhiều năm trước đây.
8. Từ Website Truyền thông GDSK, có thể nhanh chóng liên kết với các Website liên quan khác.
9. Tìm kiếm thông tin của các Trung tâm Truyền thông GDSK của 63 tỉnh, thành trên Website này.

Địa chỉ: <http://www.t5g.org.vn>

- Mọi ý kiến, tin, bài, ảnh cho Website xin gửi theo địa chỉ email: webt5g@yahoo.com

- Khi cần trao đổi, xin liên hệ số điện thoại: 043.7627493

Ghi chú: Đang phát thông điệp phát thanh, thông điệp truyền hình phòng chống bệnh tay chân miệng trên trang Web. Mời quý vị truy cập.